

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Duy Tuấn

Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Viết Đ**, sinh năm 1992 tại: xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết H và bà Phạm Thị T; có vợ là Trần Thị Tr và có 1 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 177/2016/HS - ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2017, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đồng Trọng C1, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C3, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 02/5/2023, Tổ công tác 282, Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã L, huyện N làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn thôn Y, xã L, huyện N thì phát hiện, bắt quả tang Đặng Viết Đ, sinh năm 1992 trú tại thôn C, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đặng Viết Đ là 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) bên trong bọc 07 (Bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng, nghi là ma túy. Đặng Viết Đ khai nhận đó là ma túy, (hồng phiến), Đ vừa mua được của một người đàn ông ở gần siêu thị LT thuộc thị trấn C với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Viết Đ và niêm phong số ma túy thu giữ được (ký hiệu M). Đồng thời thu giữ của Đặng Viết Đ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36B3-776.18.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Viết Đ tại thôn C, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được. Tại Bản kết luận giám định số 1728/KL - KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 07 (Bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,705g (Không thấy bảy không năm gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Đặng Viết Đ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 02/5/2023, Đ đi xe mô tô BKS: 36B3-776.18 từ nhà ở thôn C, xã L, huyện N đến quán cà phê (không nhớ tên quán) ở cổng làng thôn Y, xã L, huyện N thì gặp anh Lê Văn Q, sinh năm 1994 trú tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi uống nước. Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết anh Q có sử dụng ma túy nên Đ đã nhờ anh Q hỏi mua hộ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy. Q đồng ý, rồi gọi điện thoại cho ai đó. Sau đó, Q nói với Đ đi vào gần siêu thị LT ở thị trấn N, nếu gặp người đàn ông đi xe máy màu đỏ đứng ở gần đó thì lại hỏi “Có phải bạn Q không, nếu người đó gật đầu thì đưa tiền rồi lấy ma túy về mà dùng”. Sau đó, Đ một mình đi xe máy từ xã L vào thị trấn N, khi đến Siêu thị LT thì thấy một người đàn ông đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đang ngồi trên chiếc xe máy màu đỏ đứng ở rìa đường. Đ đi lại và hỏi người này “Có phải bạn Q không” thì người đàn ông gật đầu. Lúc này, Đ đưa cho người đàn ông 500.000đ (Năm trăm

ng nghìn đồng) thì người này chỉ vào gốc cây cột điện ở gần đó và nói “Đồ trong gói thuốc lá, lại đó mà lấy”. Đ đi xe máy lại gần gốc cây cột điện thì thấy có một gói thuốc lá. Đ cầm gói thuốc lá lên, mở ra xem thì thấy bên trong có một tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) được quấn tròn. Đ dùng tay bấm bấm thì biết bên trong tờ tiền có chứa các viên ma túy nên đã cầm bên tay trái rồi đi về nhà. Trên đường về đến thôn Y, xã L, huyện N thì bị Tổ công tác 282, Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ một tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) bên trong tờ tiền có chứa 07 (Bảy) viên ma túy (hồng phiến) và 01 chiếc xe mô tô BKS 36B3-776.18.

* Đối với Lê Văn Q: Quá trình điều tra Q khai nhận, tối ngày 02/5/2023, khi Q đang uống nước tại quán cà phê nhà chị V ở xã L, huyện N thì Đ đi đến, Đ có nhờ Q hỏi mua giúp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy nhưng do Q không sử dụng ma túy nữa nên Q đã từ chối mua giúp Đ. Việc Đ mua được ma túy ở đâu thì Q không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Lê Văn Q nhưng không thu thập được tài liệu có liên quan đến việc mua bán ma túy. Tiến hành đối chất giữa Lê Văn Q và Đặng Viết Đ nhưng Q và Đ vẫn giữ nguyên quan điểm khai báo. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Văn Q với vai trò đồng phạm.

* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Viết Đ ở thị trấn N: Do Đ mới gặp lần đầu và không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Khi trao đổi mua bán ma túy người này đội mũ, đeo khẩu trang nên không thể nhận diện được. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành rà soát hệ thống camera trong khu vực nhưng không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 36B3-776.18 mà Đặng Viết Đ sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Phạm Thị T, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ của Đặng Viết Đ) trú tại thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bà T mua chiếc xe trên của ông Lê Quang S, sinh năm 1968 ở thôn G, xã T1, huyện N vào năm 2022 với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Việc Đ sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- Vật chứng còn lại của vụ án là 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Xuân T3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) và 0,604g (Không phải sáu không bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

Hiện các vật chứng kê trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSNC ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đặng Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Đặng Viết Đ mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng: đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng); về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 02/5/2023, Tổ công tác 282 Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã L, huyện N làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn thôn Y, xã L, huyện N thì phát hiện, bắt quả tang Đặng Viết Đ, sinh năm 1992 trú tại thôn C, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đặng Viết Đ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) bên trong bọc 07 (Bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy, mục đích để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 1728/KL - KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 07 (Bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,705g (Không phải bảy không năm gam),

loại: Methamphetamine. Dù cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Viết Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo có ông, bà ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 177/2016/HSST ngày 29/6/2016.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định ký hiệu: M và 0,604g (Không phải sáu không bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- 01 Tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đặng Viết Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Đặng Viết Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/5/2023).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 23/8/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Viết Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

